

Số: /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày tháng năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH**

**Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu  
thuộc Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính  
và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020 - 2022 tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2013/NĐ-CP ngày 06/8/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Giá về thẩm định giá;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;*

*Căn cứ Thông tư 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;*

*Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước; sửa đổi bổ sung tại Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2020/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh quy định về thẩm định giá của nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 1232/QĐ-UBND ngày 08/6/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020 - 2022 tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 2310/QĐ-UBND ngày 16/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán: Đo chỉnh lý bản đồ địa*

*chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước;*

*Căn cứ Quyết định số 2972/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán: Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Bù Gia Mập;*

*Căn cứ Quyết định số 2973/QĐ-UBND ngày 27/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế kỹ thuật - dự toán: Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Phú Riềng;*

*Căn cứ Công văn số 2193/UBND-TH ngày 05/7/2021 của UBND tỉnh về chủ trương phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu các hạng mục còn lại của Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020-2022 tỉnh Bình Phước;*

*Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 2488/BCTĐ-STC ngày 31/8/2021; của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 595/TTr-STNMT ngày 27/8/2021.*

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu một số gói thầu thuộc Dự án tổng thể xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020-2022 tỉnh Bình Phước, cụ thể như sau:

### **I. Thông tin cơ bản:**

1. Tên dự án: Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu quản lý đất đai giai đoạn 2020-2022 tỉnh Bình Phước.

Gồm các hạng mục:

- Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai cấp tỉnh của tỉnh Bình Phước.

- Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước.

- Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai các huyện Bù Đăng, Chơn Thành, Đồng Phú, Bù Đốp.

- Xây dựng CSDL đất đai thành phố Đồng Xoài và các huyện: Phú Riềng, Bù Gia Mập, Lộc Ninh, Hớn Quản.

2. Tổng mức đầu tư: **355.282.000.000 đồng** (Ba trăm năm mươi lăm tỷ, hai trăm tám mươi hai triệu đồng), trong đó:

- Các gói thầu đã thực hiện: 180.559.214.000 đồng.

- Các gói thầu và chi phí dự phòng còn lại: 174.722.786.000 đồng.

3. Chủ đầu tư: Sở Tài nguyên và Môi trường.

4. Nguồn vốn: Nguồn sự nghiệp tài nguyên năm 2021, 2022.

## **II. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:**

1. Nội dung chi tiết kế hoạch lựa chọn nhà thầu các gói thầu: Theo phụ lục đính kèm.

2. Các nội dung khác: Thực hiện theo kiến nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm định số 2488/BCTĐ- STC ngày 31/8/2021.

**Điều 2.** Sở Tài nguyên và Môi trường là chủ đầu tư chịu trách nhiệm thực hiện các bước tiếp theo đúng quy định của Luật Đấu thầu năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ và các văn bản khác có liên quan.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bình Phước; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

### ***Nơi nhận:***

- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, P: TH, KT;
- Lưu: VT, (Quế-06.9).

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
**Một số gói thầu thuộc Dự án Tổng thể Xây dựng hệ thống hồ sơ địa chính và cơ sở dữ liệu**  
**quản lý đất đai giai đoạn 2020 - 2022 tỉnh Bình Phước**  
*(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND ngày        tháng        năm 2021 của UBND tỉnh)*

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
<b>I</b>	<b>MUA SẮM HÀNG HÓA</b>	<b>2.192.567.300</b>						
1	Gói thầu số1: Mua sắm trang thiết bị, phần mềm và đào tạo sử dụng phần mềm quản lý, vận hành CSDL huyện Bù Đăng. Ký hiệu: HH01	2.192.567.300	Nguồn sự nghiệp tài nguyên 2021, 2022	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia)	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý IV/2021	Trọn gói	90 ngày
<b>II</b>	<b>DỊCH VỤ TƯ VẤN</b>	<b>2.502.351.916</b>						
1	Gói thầu số 2: Khảo sát, lập TKKT - dự toán: Đo chỉnh lý bản đồ địa chính, đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai các huyện: Đồng Phú, Bù Đốp, Chơn Thành. Ký hiệu TV01.	1.075.055.220	Nguồn sự nghiệp tài nguyên 2021, 2022	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia)	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Trọn gói	30 ngày
2	Gói thầu số 3: Khảo sát, lập TKKT - dự toán: Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý đất đai cấp tỉnh và 03 huyện, thành phố: Lộc Ninh, Hớn Quản, Đồng Xoài. Ký hiệu TV02.	94.773.918	Nguồn sự nghiệp tài nguyên 2021, 2022	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III/2021	Trọn gói	30 ngày

<b>TT</b>	<b>Tên gói thầu</b>	<b>Giá gói thầu</b>	<b>Nguồn vốn</b>	<b>Hình thức lựa chọn nhà thầu</b>	<b>Phương thức lựa chọn nhà thầu</b>	<b>Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu</b>	<b>Loại hợp đồng</b>	<b>Thời gian thực hiện hợp đồng</b>
3	Gói thầu số 4: Lập đề cương và dự toán chi tiết Xây dựng phần mềm Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước. Ký hiệu TV03	115.513.509	Nguồn sự nghiệp tài nguyên 2021, 2022	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia)	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III/2021	Trọn gói	30 ngày
4	Gói thầu số 5: Giám sát, kiểm tra nghiệm thu Đo chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai huyện Bù Đăng; Xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai huyện Phú Riềng và huyện Bù Gia Mập. Ký hiệu TV04.	1.104.714.903	Nguồn sự nghiệp tài nguyên 2021, 2022	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia)	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý IV/2021	Trọn gói	360 ngày
5	Gói thầu số 6: Giám sát thi công lắp đặt phần cứng, cài đặt phần mềm huyện Bù Đăng. Ký hiệu TV05	15.297.186	Nguồn sự nghiệp tài nguyên 2021, 2022	Chỉ định thầu rút gọn		Quý IV/2021	Trọn gói	180 ngày
6	Gói thầu số 7: Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT các gói thầu HH01, TV01, TV02, PTV01, PTV02. Ký hiệu TV06	64.664.787	Nguồn sự nghiệp tài nguyên 2021, 2022	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III/2021	Trọn gói	90 ngày
7	Gói thầu số 8: Tư vấn thẩm định HSMT, thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu các gói thầu HH01, TV01, TV02, PTV01, PTV02. Ký hiệu TV07	32.332.393	Nguồn sự nghiệp tài nguyên 2021, 2022	Chỉ định thầu rút gọn		Quý III/2021	Trọn gói	90 ngày

TT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
<b>III</b>	<b>DỊCH VỤ PHI TƯ VẤN</b>	<b>27.844.542.434</b>						
1	Gói thầu số 9: Xây dựng CSDL đất đai 02 huyện: Phú Riềng, Bù Gia Mập. Ký hiệu PTV01	2.876.508.378	Nguồn sự nghiệp tài nguyên 2021, 2022	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia)	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Quý III+ IV/2021	Theo đơn giá cố định	360 ngày
2	Gói thầu số 10: Đo chỉnh lý bản đồ địa chính; đăng ký đất đai, lập hồ sơ địa chính và xây dựng CSDL đất đai huyện Bù Đăng. Ký hiệu PTV02	24.968.034.056	Nguồn sự nghiệp tài nguyên 2021, 2022	Đấu thầu rộng rãi trong nước (qua hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia)	Một giai đoạn, hai túi hồ sơ	Quý III+ IV/2021	Theo đơn giá cố định	360 ngày
	<b>TỔNG CỘNG (I+II+III)</b>	<b>32.539.461.650</b>						